

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2026/HS-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Hà Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 819/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Thị Thu T, sinh ngày 06/5/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 594/5 H, ấp C, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: 71/51/7 Đ, thị trấn N, huyện N, TP. (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đã bị xóa tên trong danh sách Đảng viên theo Quyết định số 195/QĐ-ĐU ngày 01/10/2025 của Đảng ủy xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Ngô Văn C và bà Hà Thanh T1; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam: Ngày 04/9/2024; có mặt ngày 17/4/2026, có đơn xin vắng mặt ngày 23/4/2026.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Thu T: Ông Nguyễn Hữu H, là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có Bị hại và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan tới kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần T2 (sau đây gọi tắt là Công ty T2) là Doanh nghiệp tư nhân, được Sở K cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 18/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/5/2022. Địa chỉ trụ sở chính: Số A B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/11/2009, Công ty T2 và Hà Thị Thu T ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, chức danh chuyên môn của T là Tài chính - Kế toán. Ngày 01/02/2012, Công ty T2 bổ nhiệm Hà Thị Thu T giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính - Kế toán, nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Tài chính - Kế toán phân công. Lợi dụng nhiệm vụ được giao là thủ quỹ của Công ty, từ năm 2010 đến năm 2016, Hà Thị Thu T đã sử dụng tiền quỹ của Công ty vào mục đích cá nhân chiếm đoạt tổng số tiền 3.601.762.448 đồng. Sau đó, bị cáo nhiều lần thực hiện việc sửa dữ liệu công nợ phải trả nợ nhà cung cấp và lập các phiếu chi khống để hoàn thiện chứng từ để tránh bị phát hiện, bằng các hình thức sau: Sửa dữ liệu phần mềm kế toán E để tăng giá trị 8 phiếu chi gốc số tiền chênh lệch 1.924.812.000 đồng; chèn 24 phiếu chi tiền mặt khống trên phần mềm Effect số tiền 1.676.950.448 đồng. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 23/11/2023, Phòng K1 Công an T3 có Kết luận giám định số 11898/KL-KTHS, xác định: chữ ký cần giám định trên tài liệu cần giám định (gồm các chứng từ: Phiếu chi, Giấy đề nghị thanh toán và Phiếu nhập kho) so với chữ ký của Hà Thị Thu T trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 819/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Xử phạt bị cáo Hà Thị Thu T 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2024. Buộc bị cáo Hà Thị Thu T phải bồi thường cho bị hại số tiền là 431.015.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, bị cáo Hà Thị Thu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Hà Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền 3.601.762.448 đồng của Công ty T2. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên cần xử lý nghiêm. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình biên lai khắc phục thêm số tiền 235 triệu đồng cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Thu T trình bày quan điểm:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, có thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình của bị cáo có công với Cách mạng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình khắc phục thêm số tiền 235 triệu đồng cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo Hà Thị Thu T trình bày ý kiến:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- *Bị cáo Hà Thị Thu T nói lời nói sau cùng:* Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh đặc biệt, xin Quý Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu T làm trong thời hạn luật định, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã được Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3.1] Lợi dụng nhiệm vụ được giao là thủ quỹ của Công ty T2, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2016, bị cáo Hà Thị Thu T đã sử dụng tiền quỹ của Công ty T2 vào mục đích cá nhân, chiếm đoạt tổng số tiền là 3.601.762.448 đồng. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty T2 giao nhiệm vụ làm thủ quỹ, đã chiếm đoạt số tiền 3.601.762.448 đồng trong khoảng thời gian dài nên cần phải xử lý nghiêm.

[3.3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 14 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết mới là đã khắc phục thêm 235.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0005780 ngày 03/4/2026 và Biên lai thu số 0006600 ngày 15/4/2026 của Thị hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Huân chương kháng chiến Hạng Nhì của cụ Trần Thị V là bà ngoại của bị cáo; Giấy khen của Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty T4; Giấy khen của Công ty Nông sản thực phẩm xuất khẩu Thành phố H. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hà Thị Thu T không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 819/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 819/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Khoản 4 Điều 175, điểm b, s, khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Hà Thị Thu T: 13 (mười ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Thị Thu T 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Thị Thu T bồi thường cho Công ty T2 196.015.000 (một trăm chín mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Thị Thu T không phải chịu.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 819/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo bị tạm giam;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, NTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường

